

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Như Ý

Ông Lê Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Tố U, sinh năm 1993

Địa chỉ: phường V, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Lap C (ông L), sinh năm 1979

Địa chỉ: USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021, đơn trình bày và bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Tố U trình bày:

Bà và ông Phan Lap C (ông L) tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/5/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 194/2014, quyển số 01/2014 ngày 06/5/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì ông Phan Lap C về Mỹ còn bà ở lại Việt Nam. Vợ chồng bà không thường xuyên gặp nhau, khoảng cách địa lý khiến tình cảm vợ chồng nhạt dần, không còn quan

tâm và còn tình cảm với nhau. Vợ chồng bà nhận thấy có nhiều sự bất đồng trong tính cách, lối sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Dù được hai bên gia đình, bạn bè tâm sự, giúp đỡ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được. Ông Phan Lap C đã cố tình cắt đứt liên lạc với bà từ năm 2018 đến nay và không có ý định về Việt Nam. Nhận thấy vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài và không còn tình cảm, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Lap C. Bà và ông Phan Lap C không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn bà Lê Tố U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phan Lap C (ông L) theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy vậy, ông Phan Lap C không cung cấp lời khai và không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Nguyên đơn bà Lê Tố U vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Tố U và ông Phan Lap C.

[2] Bà Lê Tố U và ông Phan Lap C tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/5/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 194/2014, quyển số 01/2014 ngày 06/5/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Lê Tố U xác định sau khi kết hôn và chung sống một thời gian ngắn, ông Phan Lap C quay trở về Mỹ sống. Do khoảng cách địa lý, sự bất đồng trong tính cách và lối sống nên vợ chồng bà hay xảy ra mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Vợ chồng bà đã sống ly thân một thời gian dài và không còn tình cảm, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Phan Lap C không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà U. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Lê Tố U là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Tố U trình bày vợ chồng bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Phan Lap C về nội dung này nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Tô U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Lê Tố U được ly hôn ông Phan Lap C (ông L).

2. Về con chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lê Tố U phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009791 ngày 02/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Lê Tố U đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Tố U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Phan Lap C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền